

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HSST  
Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khuê*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh*

*Bà Nguyễn Thị Hè*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Nhà văn hoá xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1981; Nơi cư trú: Thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008.

*Tiền án, tiền sự: Không;*

*Nhân thân: Ngày 10/4/2001, bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt sáu tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/6/2010 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại X, huyện A. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt).*

*Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T: Bà Phạm Thị T1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (xin vắng mặt).*

*- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 21/8/2023 tại khu vực trước cửa chung cư T, đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác Công an phường A phối hợp với Công an phường H, thành phố H tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1981, trú tại: Đ, K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng, tại thời điểm phát hiện T khai nhận: T là người nghiện ma túy, gói nhỏ màu trắng bên trong có dạng cục và bột là ma túy, loại H2, T cất giấu để sử dụng. Tổ công tác sau đó tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong đồ vật và đưa T về trụ sở Công an để làm việc.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/8/2023 T đi một mình từ nhà ở đội 6, K, phường L, thành phố H đến phường H, thành phố H mục đích là để mua ma túy để sử dụng, khi đi đến khu vực trước cửa chung cư T giáp với đường T, phường H thì T gặp 01 người đàn ông dáng vẻ giống người nghiện ma túy, T lại gần hỏi chuyện và đặt vấn đề mua ma túy thì người này đồng ý, T lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy nhỏ màu trắng. T kiểm tra thấy bên trong có chất rắn màu trắng đục dạng cục, bột do là người nghiện ma túy nên T tự xác định được đây là ma túy (Heroine), sau đó T gói ma túy lại cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, sau khi bán xong người đó đi đâu T không rõ. T đi bộ được một đoạn thì có tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, do lo sợ nên T đã vứt gói giấy nhỏ màu trắng xuống đất cạnh chân T đang đứng, sau đó T nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên đã tự giác cầm lên và giao nộp cho cơ quan Công an và tự khai nhận mục đích tàng trữ của mình là để sử dụng.

*Vật chứng thu giữ:* 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục và bột.

Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại đội F, thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 448/KL - KTHS(MT) ngày 24/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là 0,110g (Không phẩy một một không gam) là ma túy, là loại Heroine có tên khoa học là D. H3 lại 0,101 gam (không phẩy một không một gam) ma túy, loại Heroine trong phong bì niêm phong; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT - VKS - TPHY ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T là bà Phạm Thị T1 xin vắng mặt tại phiên Tòa. Tại văn bản bào chữa của bà T1 gửi cho Tòa án trình bày, đồng ý về tội danh, đồng ý bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức hình phạt ở mức thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 448/KL – KTHS (MT), bên trong có 0,101g (Không phải một không một gam) ma túy, loại Heroine, hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh bơm kim tiêm; 01 ống Novocaine hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo và các điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 17,18); Bản kết luận

giám định số: 448/KL - KTHS(MT) ngày 24/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H (bút lục 26). Phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Văn H1 (bút lục 77 - 78); Biên bản ghi lời khai (BL 73 - 78; 83 - 88); Bản tự khai (BL 79 - 82); Biên bản hỏi cung (BL 89 - 94) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 21/8/2023, tại khu vực trước cửa chung cư T thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,110g (Không phải một một không gam) heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

**[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 09 ngày 01/01/2022 của UBND phường L, thành phố H. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn P là bệnh binh, được Nhà nước trao tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng 3, Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

**[4] Về quyết định hình phạt:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội, đây là nguyên nhân, mằm mống lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân ngày 10/4/2001, bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt sáu tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/6/2010 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại X, huyện A. Nay lại cố ý phạm tội, do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6] Về biện xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K - Công an tỉnh

H số 448/KL - KTHS(MT), bên trong có có 0,101g (Không phải một không một gam) ma túy, loại Heroine, hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh bơm kim tiêm; 01 ống Novocaine.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn T. Quá trình điều tra, T khai đây là lần đầu tiên mua ma túy của người này nên không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do đó Cơ quan điều tra không xác minh được nam thanh niên đã bán ma túy cho T là ai. Vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **01(một)** năm **09(chín)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/8/2023.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 448/KL - KTHS(MT), bên trong có có 0,101g (Không phải một không một gam) ma túy, loại Heroine, hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh bơm kim tiêm; 01 ống Novocaine hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố H.

*(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ - VKS - TPHY ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).*

4. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- CATP Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự TP HưngYên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Khuê**